TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 1) - Tổng quát và giới thiệu chung

ISSN: 2734-9195 10:58 03/07/2026

Khi Phật giáo được truyền vào các nước ở phương Bắc, Tam tạng Thánh điển tiếp nhận thêm những bộ chú sớ, luận giải của chư vị Tổ sư nên được gọi là Đại tạng kinh

Phần I. Khái niệm, niên đại, lý do ra đời và phân loại

1. Khái niệm "bản duyên"

Khái niệm "bản duyên" được định nghĩa theo các nhà Phật học Trung Quốc là "bản lai chi nhân duyên" nghĩa là "nhân duyên kiếp trước", chỉ cho các chuyện kể về đức Phật và Bồ-tát trong những kiếp quá khứ. Phật Quang đại từ điển giải thích chữ "nhân duyên" như sau: "Nhân là nguyên nhân bên trong trực tiếp dẫn đến kết quả, duyên là nguyên nhân bên ngoài gián tiếp hỗ trợ!”

"Bản duyên" thường được sử dụng để minh họa cho khái niệm "nhân duyên" trong Phật giáo, vốn là mối quan hệ nhân quả giữa các sự việc, hiện tượng; cho thấy rằng mọi hành động, suy nghĩ và lời nói của chúng ta đều có ảnh hưởng đến đời sống hiện tại và kiếp sống tương lai. Ví dụ, trong chuyện bản sinh về Tỳ-đồ-hê tương đương chuyện bậc Đại trí Vidhura (Vi-hu-ra), kể lại câu chuyện tiền thân đức Phật Thích-ca là Vidhurapandita (Vi-hu-ra Pan-di-ta), một vị đại thần trong triều đình có trí tuệ và nhân đức. Nhờ tu tập những đức tính cao quý trong nhiều đời và những hành động tốt đẹp của mình mà Vidhurapandita (Vi-hu-ra Pan-di-ta) trong kiếp cuối cùng được thành Phật và các nhân vật có mối liên quan đều là quyến thuộc Bồ-đề trong kiếp hiện tại.



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI (sưu tầm)

2. Thời điểm ra đời Bộ Bản duyên

Có một số bằng chứng cho thấy các kinh trong Bộ Bản duyên có thể xuất hiện vào khoảng thế kỷ III TTL, tức là vào thời kỳ đầu của Phật giáo bộ phái. Một số bản kinh trong Trường bộ như Kinh Cứu-la-đàn-đầu, Kinh đại bổn, Kinh Đại Thiện Kiến vương hoặc Trung bộ như Kinh Ghatikāra (Ga-ti-ka-ra), Kinh Makhādeva (Ma-kha-đê-va), đã đề cập đến các câu chuyện tiền thân đức Phật. Các Đại sư Trung Quốc từng du hành đến Ấn Độ vào thế kỷ VI-VII đã ghi chép lại sự tồn tại của các câu chuyện tiền thân của đức Phật ở các tự viện Phật giáo Ấn Độ.

Một số di vật khảo cổ học như tượng Phật và tranh tường có niên đại vào thế kỷ II TTL đã mô tả các chuyện tiền thân. Cũng cần lưu ý rằng, tính chính xác của niên đại và những bằng chứng này vẫn đang được thảo luận trong giới học thuật.

3. Bối cảnh và lý do ra đời Bộ Bản duyên

Bộ Bản duyên ra đời do nhiều nguyên nhân, bao gồm sự phát triển tư tưởng Phật giáo bộ phái và Đại thừa, nhu cầu giải thích những sự kiện trong cuộc đời đức Phật, nhu cầu truyền bá giáo lý Phật giáo và ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ. Các kinh trong Bộ Bản duyên đã có ảnh hưởng sâu sắc đến nghệ thuật Phật giáo, đặc biệt là trong lĩnh vực tranh tường và phù điêu. Bộ Bản duyên ra đời bởi:

Thứ nhất, Nhu cầu giải thích những sự kiện trong cuộc đời đức Phật: Một số kinh trong Bộ Bản duyên được sáng tác để giải thích những sự kiện bí ẩn hoặc

hy hữu trong cuộc đời đức Phật, như việc Ngài từ bỏ ngai vàng để vào rừng sâu tu hành, hoặc việc Ngài tọa thiền dưới cội Bồ-đề, việc Ngài phải ăn lúa ngựa, việc Ngài bị đá nhọn đâm vào chân,...

Thứ hai, Nhu cầu truyền bá giáo lý Phật giáo: Sử dụng những tình tiết hấp dẫn, dễ hiểu trong những câu chuyện tiền thân để truyền bá giáo lý Phật giáo đến đông đảo quần chúng. Những câu chuyện này thường chứa đựng những bài học đạo đức về lòng từ bi, sự hy sinh và con đường dẫn đến giác ngộ.

Thứ ba, Sự phát triển tư tưởng Đại thừa: Phật giáo Đại thừa nhấn mạnh vai trò của Bồ-tát, những vị tu hành đã đạt được giác ngộ nhưng trì hoãn việc nhập Vô-dư Niết-bàn, tiếp tục hành trình tái sinh để cứu độ chúng sinh. Các kinh trong bộ này cung cấp những câu chuyện về các kiếp sống trước đây của đức Phật Thích-ca, minh chứng cho con đường tu tập và thực hành Bồ-tát hạnh của Ngài.

4. Phân loại các nhóm kinh trong Bộ Bản duyên

Bộ Bản duyên chia thành 4 nhóm chủ đề chính:

Nhóm 1: Kinh Phật bản sinh, tương đương với Chuyện tiền thân đức Phật trong Tiểu bộ kinh. Đây cũng là chủ đề có số lượng câu chuyện tiền thân của đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhiều nhất so với các chủ đề còn lại trong Hán tạng. Các bản kinh này được viết bằng văn xuôi. Bản Chuyện tiền thân của đức Phật đã xuất bản trong Tiểu bộ là phần kết hợp giữa văn vần trong Chính tạng và văn xuôi trong Chú giải.

Nhóm 2: Phật truyện, tương đương với Phật sử (Buddhavamsa) trong Tiểu bộ. Nổi bật trong nhóm này là Phật sở hành tán và Kinh Tăng-già-la-sát sở tập.

Nhóm 3: Nhân duyên Phật và các đệ tử, tương đương với Thánh nhân ký sự trong Tiểu bộ. Thể loại này cũng tương đương với Thí dụ truyện.

Nhóm 4: Kinh Pháp cú và nhóm kinh về thí dụ, tương đương Kinh Pháp cú (Dhammapada) trong Tiểu bộ và Chú giải Kinh Pháp cú (Dhammapada-atthakatha) trong hệ thống Phật giáo Thượng Tọa bộ.

Cấu trúc bản tiếng Việt chia thành 6 quyển. Năm quyển đầu đo Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang thực hiện. Quyến 1 tương ứng với chủ đề một. Quyển 2 và 3 tương ứng với chủ đề hai. Quyển 4 tương ứng với chủ đề ba. Quyển 5 tương ứng với chủ đề bốn. Mỗi quyển tiếng Việt đều trên 1.000 trang. Quyển 6 không theo nhóm chủ đề, mà là tổng hợp các bản dịch đơn lẻ của nhiều tác giả khoảng từ thập niên 50 của thế kỷ trước đến hiện nay.

5. Giá trị đạo đức, giáo dục và nghệ thuật của Bộ Bản duyên

Có giá trị đạo đức cao: Đề cao sự trung thực, thể hiện qua nhiều câu chuyện về những vị Bồ-tát luôn giữ lời hứa và nói lời chân thật; Đề cao lòng kiên nhẫn, thể hiện qua nhiều câu chuyện về những vị Bồ-tát đã trải qua nhiều khó khăn thử thách nhưng vẫn giữ được tâm an yên, cứu độ chúng sinh.

Có giá trị giáo dục cao: Truyền tải những bài học đạo đức cao quý về lòng từ bi, trí tuệ, vị tha,... mang ý nghĩa giáo dục, giúp con người sống tốt đẹp hơn; Giúp con người hiểu rõ hơn về lịch sử văn hóa của các quốc gia Nam Á và Đông Á; Giúp con người phát triển tư duy phản biện thông qua việc phân tích các câu chuyện, rút ra bài học và áp dụng vào thực tế cuộc sống; Khuyến khích lòng yêu thương và sự đồng cảm với mọi người, mọi loài.

Có giá trị nghệ thuật cao: Được viết bằng ngôn ngữ trau chuốt, giàu hình ảnh, sử dụng nhiều biện pháp tu từ, sự đan xen giữa văn xuôi và văn vần, tạo nên âm điệu du dương, dễ đi vào lòng người; Thường có cốt truyện hay với nhiều tình tiết bất ngờ, gay cấn, thu hút người đọc; Có hệ thống nhân vật sinh động, đa dạng, từ những vị thần linh, vua chúa, đại thân đến những con người bình thường, hoặc các loài động vật. Mỗi tuyến nhân vật đều có tính cách, phẩm chất riêng, được miêu tả một cách chân thật, rõ nét.

6. Vai trò của Bộ Bản duyên trong việc truyền bá Phật pháp

Các câu chuyện tiền thân đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá giáo lý Phật giáo:

- Là phương tiện hiệu quả để truyền bá giáo lý Phật giáo đến mọi tầng lớp nhân dân: Được viết bằng ngôn ngữ dễ hiểu, với những câu chuyện hấp dẫn, ly kỳ, phù hợp với mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp nhân dân.

- Giúp củng cố niềm tin vào Phật pháp: Các câu chuyện kế về những kiếp trước phi thường của đức Phật Thích-ca và các Bồ-tát, cho thấy sức mạnh của lòng từ bì, trí tuệ và sự quyết tâm, giúp con người tin tưởng vào khả năng đạt được giác ngộ tối thượng. Các câu chuyện trong Bộ Bản duyện đã góp phần hình thành văn hóa Phật giáo, thể hiện qua các giá trị đạo đức, lối sống và phong tục tập quán của người theo đạo Phật, đồng thời cũng truyền cảm hứng cho nhiều tác phẩm nghệ thuật, kiến trúc và văn học Phật giáo ra đời.

7. Dịch giả Bộ Bản duyên tiếng Việt

Bộ Bản duyên được phân bổ in thành 6 quyển. Năm quyển đầu là thành quả dịch thuật của Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang do Hòa thượng Thích Minh Cảnh - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang chỉ đạo phiên dịch trong khoảng hơn 10 năm. Năm 2017, khi dự án biên tập và ấn hành được Hội Đồng Chứng Minh và Hội Đồng Trị Sự GHPGVN chủ trương xúc tiến, công trình dịch thuật được Hoà thượng chỉ đạo tái biên tập và dịch bổ sung. Năm 2018, Hòa thượng Thích Minh Cảnh viên tịch, Hòa thượng Thích Phước Cẩn - Phó Viện trưởng, tiếp nối sứ mạng làm Giám đốc Trung tâm, cùng với nhị vị Phó Giám đốc Thượng tọa Thích Thiện Thuận, Thượng tọa Thích Nguyên Trang và tập thể dịch giả trung tâm đã nỗ lực hoàn thành bộ kinh này vào cuối năm 2023. Ngoài ra, vì để đáp ứng kịp tiến độ ấn hành, ấn bản Bộ Bản duyên còn có sự đóng góp một vài dịch phẩm của Thượng tọa Thích Nguyên Hùng và Thượng tọa Thích Đồng Ngộ như Luận về những câu chuyện tiền thân của Bồ-tát; Kinh Thái tử Mộ-phách; Kinh Thiểm Tử và Phật thuyết kinh Thiểm Tử; Kinh Pháp cú.

Một số kinh Bản duyên chữ Hán có cùng một nội dung bởi do một dịch giả thực hiện ở hai thời điểm khác nhau, hoặc trên một đế bản nhưng có hai vị dịch. Tất cả đều được bảo lưu đầy đủ trong hệ thống Tam tạng Trung Quốc. Ví dụ: Kinh Bồ-tát Thiểm Tử, số 0174, mất tên người dịch; số 0175a, 0175b, 0175c do Pháp sư Thích Thánh Kiên dịch, nội dung và văn phong các bản dịch gần giống nhau. Thay vì các nhà biên tập Đại Chánh tạng chọn một bản dịch của dịch giả, nhưng các vị đã lưu đầy đủ cả 3 bản. Điều này cho thấy người đời xưa rất cẩn trọng, đã giữ lại các dịch phẩm đã hiệu đính hoặc bản đầu tiên chưa kịp hiệu đính của các vị tiền bối. Trong những trường hợp này, Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang chỉ chọn một bản hoàn thiện nhất để dịch sang Việt ngữ. Nhiều tích truyện trong kinh không có tựa đề, khiến việc theo dõi và ghi nhớ trở nên khó khăn. Để giúp người đọc dễ dàng hơn trong việc này, Ban Biên tập đã khéo léo chọn lọc và đặt các tựa đề tiếng Việt dựa trên gợi ý từ Đại Chánh tạng hoặc từ chính nội dung kinh văn. Các kinh được đặt tựa đề gồm: (1) Phật thuyết kinh Bồ-tát bản hạnh, 12 tích truyện; (2) Kinh đại trang nghiêm luận, 90 chương; (3) Kinh tạp thí dụ (số 0204), 12 tích truyện; (4) Kinh tạp thí dụ (số 0205), 32 tích truyện; (5) Kinh cựu tạp Nhiều tích truyện trong kinh không có tựa đề, khiến việc theo dõi và ghi nhớ trở nên khó khăn. Để giúp người đọc dễ dàng hơn trong việc này, Ban Biên tập đã khéo léo chọn lọc và đặt các tựa đề tiếng Việt dựa trên gợi ý từ Đại Chánh tạng hoặc từ chính nội dung kinh văn. Các kinh được đặt tựa đề gồm: (1) Phật thuyết kinh Bô-tát bản hạnh (sô 0155), 12 tích truyện; (2) Kinh đại trang nghiêm luận (số 0201), 90 chương; (3) Kinh tạp thí dụ (số 0204),

12 tích truyện; (4) Kinh tạp thí dụ (số 0205), 32 tích truyện; (5) Kinh cựu tạp thí dụ (số 0206), 61 tích truyện; (6) Kinh tạp thí dụ (0207), 39 tích truyện; (7) Chúng kinh soạn tạp thí dụ (số 0208), 44 tích truyện.

Riêng quyển 6 là tuyển tập đặc biệt các bản dịch lẻ kinh Bản duyên do các dịch giả tiền bối thực hiện từ thập niên 50 của thế kỷ trước đến nay. Các bản dịch tiêu biểu của chư vị Hòa thượng, đại dịch giả như Đại lão HT. Thích Phổ Tuệ, HT. Thích Trung Quán, HT. Thích Nhất Hạnh, HT. Thích Quảng Độ, GS. Lê Mạnh Thát,... được tuyển chọn kết tập, nhằm tôn vinh những đóng góp của quý ngài. Riêng một số bản dịch của HT. Thích Trí Quang và cư sĩ Đào Nguyên, vì lý do tác quyền, nên các dịch phẩm chưa được đưa vào bộ này.



Ảnh minh họa (sưu tầm)

Phần II. Tư tưởng chính của bộ Bản Duyên

1. Giới thiệu các bài học đạo đức, thiền định và tuệ giác

Các câu chuyện và bản kinh trong Bộ Bản duyên dạy chúng ta nhiều bài học về lòng từ bi, sự hy sinh, vô ngã vị tha đến tuyệt đối, lòng dũng cảm và sự kiên trì vượt khó... Qua đó, khơi dậy niềm tin và hy vọng cho tín đồ tin tưởng vào khả năng sống đời sống đạo đức, phát huy nội tâm tịch tịnh, hướng đến thăng trí giác ngộ Niết-bàn. Các bài học về giới, định, tuệ được đức Phật tuyên thuyết, giáo sắc bốn chúng rõ nét nhất trong Bộ Bản duyên này là kinh Pháp cú (Dharmapāda) Bắc truyên, gồm 759 bài kệ. Mỗi bài kệ là một tuyên ngôn giáo pháp, trình bày quan điểm của đức Phật về một vấn đề, đặc biệt là cách hành trì để hướng tới mục đích tối thượng.

2. Tư tưởng Bồ-tát đạo

Thuật ngữ "Bồ-tát" xuất phát từ tiếng Sanskrit "Bodhisattva" nghĩa là "người có ý thức giác ngộ" hoặc "người đã phát tâm giác ngộ và đang nỗ lực để đạt được giác ngộ." Trong Phật giáo Đại thừa, Bồ-tát được xem là những vị tu hành đã đạt được trình độ giác ngộ nhưng trì hoãn việc nhập Vô-dư Niết-bàn để đồng hành và cứu độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử, luân hồi.

Tư tưởng Bồ-tát phát triển dần dần trong lịch sử Phật giáo. Vào khoảng thế kỷ I, tác phẩm Bồ-tát tạng, một tập truyện tiền thân được biên soạn bằng tiếng Sanskrit ngày nay đang được lưu truyền tại Tây Tạng, là một trong các bản văn sớm nhất của Phật giáo Đại thừa.

Một số yếu tố cơ bản sau đây góp phần vào sự hình thành và phát triển tư tưởng Bồ-tát của Phật giáo Đại thừa:

(1) Hành trì lục độ: Tư tưởng hành trì lục độ ba-la-mật để viên thành Phật quả thể hiện rất rõ trong Bộ Bản duyên. Thay vì Phật giáo Thượng Tọa bộ (Theravāda) nhấn mạnh đến thập độ, còn gọi là mười sự toàn hảo như trong Phật sử đề cập, thì tư tưởng lục độ được thể hiện rõ nét ngay trong Tuyển tập các kinh về lục độ. Qua các câu chuyện trong tuyển tập này cho chúng ta thấy tiền thân đức Phật dù là vua một nước hay là thương nhân, vua rồng, voi, chim công,... ở thân phận nào Ngài cũng phát nguyện rộng lớn và hành hạnh nguyện cứu độ chúng sinh, kể cả phải hy sinh thân mạng, khiến cho chúng sinh đắc Niết-bàn, không còn luân hồi sinh tử.

Một trong những câu chuyện tiền thân của đức Phật để lại ấn tượng sâu sắc cho người đọc là câu chuyện Thái tử Tu-đại-noa, ngài đã bố thí tất cả tài sản, của cải, ngay cả vợ con để thực hành hạnh bố thí ba-la-mật. Một trường hợp khác là Vua Nhất Thiết Thí, một tiền thân của đức Phật Thích-ca, đã phát nguyện bố thí tiền tài, châu ngọc, quốc thành và cả tính mạng để thực hiện hạnh nguyện bố thí rốt ráo, tuyệt đối.

(2) Không cầu quả vị Thanh văn mà cầu quả vị Phật Toàn Giác: Kinh nhân quả quá khứ hiện tại ghi lại giai thoại tiền thân đức Phật Thích-ca là Tiên nhân Thiện Huệ, ở thời đức Phật Phổ Quang, tức Phật Nhiên Đăng. Khi ấy Ngài đã phát đại nguyện không trở thành Đế-thích, Phạm vương, Chuyển Luân vương,... mà chỉ cầu chứng đắc Nhất thiết chủng trí, nguyện thành Phật độ khắp mười phương. Nhờ lời nguyện bất khả tư nghì này, Ngài đã thực hiện chí nguyện của mình không mệt mỏi trên hành trình sinh tử dài đằng đẵng, cuối cùng đắc thành quả Phật Toàn Giác, thành tựu Nhất thiết trí, làm thầy của trời người.

(3) Nguyện ở lâu trong sinh tử để hóa độ chúng sinh: Tư tưởng Bồ-tát nguyện ở lâu trong sinh tử để độ thoát chúng sinh đã có mặt trong nhiều kinh thuộc Bộ Bản duyên. Kinh Bi Hoa có nêu sự kiện đức Phật Thích-ca đã thọ ký cho một vị Bồ-tát sẽ thành Phật hiệu là Di-lặc, dịch từ âm Mai-trê-ya. Bản kinh này cũng cung cấp thêm thông tin rằng Bồ-tát ở lâu trong sinh tử là do bản nguyện độ sinh, không phải vì nghiệp lực mà là do nguyện lực. Cũng do bản nguyện mà một vị đại Bồ-tát chọn cõi nước thanh tịnh vi diệu hay cõi nước bất tịnh để giáo hóa chúng sinh:

"Để thành tựu đại bi, nên đại Bồ-tát chọn cõi nước xấu." Kinh này cũng kể về đức Phật quá khứ hiệu Bảo Tạng thọ ký cho Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Hư Không An,... Các vị đại Bồ-tát này đều phát đại nguyện xây dựng một thế giới không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không có phiền não, tham dục, sân giận, ngu si, ganh ghét, vô minh, kiêu mạn,... Tất cả chư vị Bồ-tát này đều phát tâm hóa độ vô lượng vô biên chúng sinh, sau cùng mới đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề.

3. Tư tưởng thọ ký

Tư tưởng thọ ký là một trong những tư tưởng khá nổi bật trong Bộ Bản duyên. Theo tư tưởng này, đức Phật Thích-ca đã được thọ ký bởi các Vị Phật trước Ngài, xác định Ngài là Vị Phật tương lai sẽ xuất hiện trên thế gian. Tư tưởng này có thể được tìm thấy trong nhiều bản kinh thuộc Bộ Bản duyên: Tuyển tập các kinh về lục độ, chuyện "Tiền thân Phạm chí Nho Đồng" nói về tiền thân của Phật là Bồ-tát sinh làm Phạm chí tên là Nho Đồng, ở nước Bát-ma, có đức độ, trí tuệ sáng suốt. Nhờ nhân duyên lấp dòng suối để đức Phật Đĩnh Quang đi qua và tung năm bông hoa cúng dường đức Phật, Bồ-tát được đức Phật thọ ký vào chín mươi mốt kiếp sau sẽ thành Phật hiệu là Năng Nhân Như Lai, tức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Kinh sinh, kinh 55 "Phật nói thí dụ", kể về tiền thân đức Phật Thích-ca là bà lão cô độc làm nghề buôn dầu mè. Có một thầy Tỳ-kheo hằng ngày đến chỗ của bà để nhận dầu mè về dâng đức Phật Nhiên Đăng trong suốt nhiều năm. Đức Phật Nhiên Đăng đã thọ ký cho bà lão đời vị lai sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.

Kinh Bi Hoa, phẩm 2 "Đà-la-ni", kể lại sự kiện đức Phật Nhật Nguyệt Tôn thọ ký Bồ-tát Hư Không Ấn trong đời vị lai sẽ thành Phật hiệu là Liên Hoa Tôn; và sự kiện Bồ-tát Di-lặc đã được vô lượng đức Phật quá khứ thọ ký nhưng do bản nguyện mà Bồ-tát trụ lâu trong sinh tử, vì đợi nhân duyên nên không thành Phật quả, nay được đức Phật Thích-ca Mâu-ni thọ ký.

Kinh Đại thừa đại bi Phân-đà-lợi đề cập đến một danh sách dài các vị Bồ-tát được thọ ký. Vô số ức Bồ-tát được đức Phật Bảo Tạng thọ ký, trong đó có Vua Lý Tránh được đức Phật Bảo Tạng và hằng hà sa số các đức Phật ở các cõi Phật khác thọ ký, vào thời vị lai sẽ thành Phật hiệu là A-di-đà Như Lai, thế giới gọi là An Lạc. Đức Phật Bảo Tạng còn thọ ký cho vô số Bồ-tát, như: Bồ-tát Quán Thế Âm sẽ thành Phật hiệu là Quang Minh Phổ Chí Tôn Tích Đức Vương Như Lai ở thế giới Nhất Thiết Bảo Tập; thọ ký Bồ-tát Đại Thế Chí thành Phật hiệu là Thiện An Ổn Ma-ni Tích Đức Vương Như Lai; thọ ký Bồ-tát Mạn-như-thi-lợi sẽ thành Phật hiệu là Phổ Hiện Như Lai; Bồ-tát Phổ Hiền sẽ thành Phật hiệu là Sư Tử Phân Tấn Kim Cang Trí Như Lai;,... Đức Bảo Tạng Như Lai cũng thọ ký cho 10.000 người biếng nhác, sau khi Bồ-tát Phổ Hiền thành Phật, họ cũng sẽ thành Phật ở các thế giới xung quanh, ...

Kinh nhân quả quá khứ hiện tại kể về Tiên nhân Thiện Huệ, vì thương xót chúng sinh chìm đắm trong biển khổ nên trong vô lượng vô số kiếp ngài đã phát nguyện hành Bô-tát đạo, vào biển sinh tử, dạo khắp sáu đường để độ thoát chúng sinh. Khi đức Phật Phổ Quang, tức Phật Nhiên Đăng ra đời, Bồ-tát Thiện Huệ cúng dường đức Phật bảy đóa sen xanh, trải áo và tóc trên vũng bùn để đức Phật đi qua, cầu thành tựu Nhất thiết chủng trí. Đức Phật thọ ký rằng sau này Thiện Huệ sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca, ở trong đời ác năm trược độ khắp trời người nhưng không cho đó là việc khó làm.

4. Tư tưởng niệm Phật, tái sinh về thế giới an lành

Tư tưởng niệm Phật được tái sinh về thế giới an lành là tư tưởng và pháp hành của một số hành giả, được tìm thấy trong một số kinh thuộc Bộ Bản duyên: Hoặc quán tưởng tướng hảo của Phật, hoặc ức niệm công đức của Phật, hoặc trì niệm danh hiệu Phật, Bồ-tát và chư Thánh chúng. Có thể nói, các bản kinh này là cơ sở nền tảng để tông Tịnh độ sau này được hình thành và phát triển mạnh mẽ ở Trung Quốc và các nước khác. Một số kinh tiêu biểu: Kinh "Phật nói về không sợ" trong Kinh sinh; phẩm 5 "Bố thí Ba-la-mật" trong Kinh Bi Hoa. Đặc biệt trong Kinh Đại thừa đại bi Phân-đà-lợi, phẩm 11 "Vương tử thứ chín được thọ ký", tên A-di-cụ bạch Phật: "Nguyện cho đến khi đắc Bồ-đề, mỗi khi cất bước đặt chân, tâm con thường niệm Phật... , "Nguyện chúng sinh trong cõi nước ấy... chính tâm niệm Phật mà qua đời", "Nguyện sau khi đắc Bồ-đề, con sẽ dùng những âm thanh như thế để nói pháp, vang khắp các cõi nước chư Phật trong tam thiên đại thiên thế giới, khiến tất cả chúng sinh đều khởi tâm niệm Phật".

Phẩm 12, "Các vương tử được thọ ký", vương tử thứ mười tên Ni-ma-ni bạch Phật: "Bạch đức Thế Tôn! Nếu như sở nguyện của con được thành tựu thì xin khiến cho tất cả chúng sinh đều khởi tâm niệm Phật... "

Kinh Đại thừa bản sinh tâm địa quán, phẩm 8, "Ba-la-mật", trong phần kệ của phẩm này, đức Thế Tôn nói:

... Còn Bồ-tát vô lậu chưa đạt
Nên tu ba môn học miên mật
Hồi hướng căn lành cho chúng sinh
Dốc lòng chuyên niệm Phật, Bồ-tát

Luận về những câu chuyện tiền thân của Bô-tát có đề cập đến hành giả chuyên tâm niệm Phật, hiện đời hành giả đạt được công đức, lợi ích thù thắng, nhập vào tam-muội; sau khi mạng chung được sinh lên cung trời Đâu-suất, đảnh lễ Bồ-tát Di-lặc... Đặc biệt, Kinh Bi Hoa đề cập đến việc Vua Vô Tránh Niệm là tiền thân của đức Phật A-di-đà, tức Vô Lượng Thọ, đời trước đức Bảo Tạng Như Lai phát nguyện kiến tạo cõi nước Cực Lạc để cứu độ chúng sinh. Hễ chúng sinh chuyên niệm danh hiệu Phật A-di-đà, vãng sinh về Tây phương Tịnh độ của Ngài thì đắc Bất thoái chuyển, cùng chư Bồ-tát thuyết giảng kinh pháp, khai hóa chúng sinh chưa được giác ngộ.

5. Năng lực gia trì của đà-la-ni

Đà-la-ni dịch nghĩa là tổng trì, năng già, năng trì. Đây là một pháp môn tu tập quan trọng của hàng Bồ-tát trong Phật giáo Đại thừa. Đà-la-ni giúp duy trì thiện pháp, ngăn chặn ác pháp và sử dụng trí tuệ, tam-muội để thâu nhiếp, giữ gìn vô lượng Phật pháp không để bị quên mất. Đà-la-ni có thể xuất hiện dưới dạng chân ngôn, thân chú, hay mật ngữ, với một câu hoặc từ ngữ có thể bao hàm vô lượng nghĩa và pháp. Một vị Bồ-tát cần phải chứng được đà-la-ni để không quên mất vô lượng Phật pháp trên hành trình tự độ, độ tha của mình.

Đức Phật dạy: "Thiên tử! Đây là pháp tổng trì Phật tâm, Ta nói cho bốn chúng; người cầu Bồ-tát thừa, nếu đọc tụng, chí thành thực hành thì sẽ thấu hiểu rõ ràng; hoặc người nào trì kinh này, tâm luôn nghĩ nhớ, giống như có đức Phật ở trên đỉnh đầu, khi nghĩ đến liền được thấy; nếu người nào được thấy, được nghe thì có thể nói kinh pháp; nếu người nào trì chưa từng quên thì sở học được thành tựu trọn vẹn, sẽ được trụ trong chính đạo, có thể an nhiên tự tại nói kinh. Do giảng kinh, cho nên pháp đã trì và đang trì chưa từng hoài nghi. Vì nguyên nhân này, năng nhân tổng trì tất cả những điều đã nghe, đã đắc rộng lớn như biển, đạt Bất khởi pháp nhân, tâm tự tại đối với các pháp, không hề chướng ngại, đến cửa giải thoát, đối với pháp hiện tại đều trọn vẹn như ý. Đối với pháp mà Ta đã dạy, các ông nên nhận trọng trách, buông bỏ hết phiền não thì được thấy Phật. Nếu thấy Phật thì nên nghe nhận pháp ấy, nên tư duy pháp ấy, chớ chấp vào hình tướng, chẳng nên chê bai và coi thường!”

Pháp môn tu tập và chân ngôn, thần chú đà-la-ni xuất hiện khá nhiều trong Bộ Bản duyên được mô tả là có đầy đủ công năng và diệu dụng hộ trì hành giả đạt đến A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề. Như trường hợp đức Phật giới thiệu cho Bồ-tát Bảo Nhật Quang pháp môn đà-la-ni "Giải liễu nhất thiết" trong Kinh Bi Hoa. Theo như kinh nói, đức Như Lai trong quá khứ, hiện tại và vị lai đều đã, đang và sẽ nói cho chư Bồ-tát sắp thành Phật nghe. Pháp môn này gồm nhiều bài chú có công năng phá tan tất cả luận nghị của ngoại đạo, giữ gìn bánh xe Chính pháp, ủng hộ người nói Chính pháp; khai thị, thủ hộ, phân biệt pháp môn giải thoát là bốn niệm xứ, bốn vô sở úy, ba thừa, bốn chính cần, bốn vô ngại biện, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác ý, mười lực của Như Lai. Nếu Bồ-tát tu tập môn đà-la-ni này thì đắc 84.000 môn đà-la-ni, 72.000 môn tam-muội, 60.000 môn pháp tụ, đắc đại từ đại bi, đạt được bốn vô ngại biện và bốn như ý túc, thấu hiểu ba mươi bảy pháp trợ đạo, đắc Nhất thiết trí, không có chướng ngại.

Kinh Đại thừa đại bi Phân-đà-lợi ghi lại sự kiện đức Phật giới thiệu Bồ-tát Bảo Chiếu về minh môn đà-la-ni "Nhập nhất thiết bi" và chú đà-la-ni "Nhập nhất thiết chủng trí hạnh". Các đức Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều vì thọ ký cho các đại Bồ-tát làm Pháp Vương tử mà nói pháp môn này, gồm các câu chú về bốn biện giải thoát, bốn niệm xứ giải thoát, bốn Thánh chủng giải thoát, bốn vô úy giải thoát, bốn ủng hộ giải thoát, bốn chính đoạn giải thoát, bốn biện giải thoát, bốn thần túc giải thoát, năm căn, năm lực giải thoát, bảy giác ý giải thoát, các câu chú do Như Lai nói, bảy giác ý giải thoát, mười hai nhân duyên giải thoát,... Nếu đại Bồ-tát tu tập môn đà-la-ni "Nhập nhất thiết chủng trí hạnh" này thì sẽ thành tựu 84.000 môn đà-la-ni, 70.000 môn tam-muội, 60.000 pháp môn, đắc đại từ đại bi, thấu hiểu ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề và thành tựu Nhất thiết chủng trí, trong đó gồm đầy đủ tất cả pháp Phật.

Kinh phương quảng đại trang nghiêm: Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất trước khi giáng thân vào thai mẹ đã giảng nói 108 pháp môn cho thiên chúng nghe, và đà-la-ni được giới thiệu là một pháp môn quan trọng, vì có thể giữ gìn tất cả Phật pháp. Ngài phó chúc rằng ai ghi chép lưu truyền kinh này sẽ có tám kho công đức, đà-la-ni là một trong số đó: "Kho đà-la-ni, vì những gì đã nghe đều có thể thọ trì,...

Qua các bản kinh này, chúng ta có thể thấy đà-la-ni xuất hiện rất sớm trong Phật giáo bộ phái và sơ kỳ Đại thừa. Ở đây, đà-la-ni được sử dụng như một phương pháp giúp các Bồ-tát phát triển trí tuệ và từ bi, giúp bảo vệ và duy trì các pháp đã được nghe, đã được thẩm sát. Đó không chỉ là một pháp môn tu tập mà còn là những chân ngôn, thần chú chứa đựng sức mạnh bảo vệ và chuyển hóa. Đến thời kỳ Phật giáo Mật tông phát triển, đà-la-ni tiếp tục được

xiển dương ứng dụng và việc trì tụng đà-la-ni cũng được xem là một pháp môn đặc trưng của tông phái này. Dù có những hình thức tu tập khác nhau, một số bộ phái, Đại thừa sơ kỳ hay Đại thừa hưng khởi hoặc hậu Đại thừa - Mật tông, đều chia sẻ một nguồn gốc chung trong việc sử dụng đà-la-ni để thăng tiến trên con đường giác ngộ giải thoát.

Phần III. Vị trí bộ Bản Duyên trong văn học Phật giáo

1. Các kinh Bản duyên và Phật giáo Đại thừa

Sự khởi sinh của Phật giáo Đại thừa có mối liên hệ mật thiết với các kinh Bản duyên. Đại thừa đã tiếp nhận và phát triển, biến thể tài văn học này thành một trong những nền tảng tư tưởng quan trọng với những đặc điểm:

- Không chỉ tập trung vào đức Phật Thích-ca mà còn đề cao vai trò của các vị Bồ-tát khác, như Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Đắc Đại Thế□ Thường Tinh Tấn□ Diệu Đức□ Diệu Âm□ Phổ Bình, Trì Thế,... vô lượng vị.

Minh họa cho Bồ-tát hạnh, con đường tu hành của các vị Bồ-tát. Kinh hiền ngư kể về tiền thân đức Phật và chư vị Thánh Tăng, Thánh Ni, Thánh cư sĩ,... với những lời nguyện rộng lớn trong quá khứ về lòng từ bi, cầu Phật quả, gặp được Phật, Pháp, Tăng, nguyện phụng trì Tam bảo,... những nguyện lực ấy cuối cùng đều thành hiện thực, đem lại vô vàn lợi ích cho nhân thiên.

- Không chỉ là những câu chuyện kể đơn thuần mà còn hàm chứa giáo lý Phật giáo với nhiều bài học đạo đức như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, từ bi, hỷ xả, vô ngã vị tha.

2. Giá trị văn học của Bộ Bản duyên

Các kinh trong Bộ Bản duyên có giá trị văn học to lớn, thể hiện qua nhiều khía cạnh:

- Nội dung phong phú, đa dạng, phản ánh nhiều phương diện trong đời sống xã hội Ấn Độ cổ đại, từ cung đình, quý tộc đến tầng lớp lao động bình dân.

- Cốt truyện hấp dẫn, ly kỳ, với nhiều tình tiết bất ngờ, gay cấn, thu hút người đọc.

- Hệ thống nhân vật sinh động, đa dạng, từ vua, quan, thần linh đến những con người bình thường. Hệ thống động vật nhân hóa cũng vô cùng phong phú như

các loài chim: thiên nga, công, anh vũ, quạ, chim sẻ, bồ câu..., cho tới voi, rồng, rắn, sư tử, ngựa, nai, thỏ, vượn, cá, rùa, v.v... Mỗi nhân vật đều có tính cách, phẩm chất riêng, được miêu tả một cách chân thật, rõ nét.

- Ngôn từ trau chuốt, giàu hình ảnh, sử dụng nhiều biện pháp tu từ, tạo nên âm điệu nhẹ nhàng, dễ đi vào lòng người.

- Được xem là một phần quan trọng của văn học Ấn Độ cổ đại, có ảnh hưởng đến những thể loại văn học khác: (1), Đã cung cấp nguồn cảm hứng cho nhiều tác phẩm thơ ca Ấn Độ, đặc biệt là thế loại sử thi. (2), Được chuyển thể thành nhiều vở kịch, góp phần làm phong phú thêm nghệ thuật sân khấu Ấn Độ. (3), Được lưu truyền trong các chuyện kể dân gian Ấn Độ, góp phần làm giàu thêm mảng văn hóa dân gian của đất nước này. (4), Có ảnh hưởng sâu rộng đến văn học phương Đông. Nguồn văn học này du nhập vào các nước Đông Á như Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc,... và đã ảnh hưởng đến nhiều thể loại văn học ở các nước này, đặc biệt là văn học Phật giáo, cũng đã ảnh hưởng đến một số tác phẩm văn học phương Tây, đặc biệt là thể loại ngụ ngôn và truyện cổ tích.

Tóm lại, các kinh có nội dung tiền thân không những có giá trị về mặt nội dung mà còn có giá trị về mặt nghệ thuật, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn học Ấn Độ nói riêng và văn học thế giới nói chung.

3. Vai trò của Bộ Bản duyên đối với Phật giáo

Các kinh Bản duyên đóng vai trò quan trọng trong lịch sử Phật giáo, thể hiện qua nhiều khía cạnh:

- Truyền bá giáo lý: Là phương tiện hiệu quả để truyền bá giáo lý Phật giáo đến mọi tầng lớp nhân dân. Những câu chuyện thu hút, tình tiết mộc mạc song thâm thúy, giúp mọi người hiểu rõ hơn về những giáo lý cơ bản của Phật giáo như luật nhân quả nghiệp báo, ân đức Tam bảo, tứ diệu đế, bát chính đạo,...

- Củng cố niềm tin: Thông qua những câu chuyện kể về những kiếp trước phi thường của đức Phật Thích-ca và các vị Bồ-tát, những câu chuyện này cho thấy sức mạnh của lòng từ bi, trí tuệ và sự quyết tâm, giúp con người tin tưởng vào khả năng đạt được giác ngộ của mình.

- Góp phần hình thành văn hóa Phật giáo: Thể hiện qua các giá trị đạo đức, lối sống và phong tục tập quán của cộng đồng người theo Phật giáo, đồng thời cũng truyền cảm hứng cho nhiều tác phẩm nghệ thuật, kiến trúc và văn học Phật giáo được ra đời.

- Lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống của các quốc gia Nam Á và Đông Á, bao gồm các giá trị đạo đức, lối sống, phong tục tập quán,...

- Góp phần bảo tồn ngôn ngữ: Các kinh trong Bộ Bản duyên được lưu truyền bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, góp phần bảo tồn những ngôn ngữ này, đặc biệt là tiếng Phạn và các ngôn ngữ Á Đông.

- Tạo nguồn cảm hứng cho nghệ thuật: Bộ kinh này là nguồn cảm hứng cho nhiều tác phẩm nghệ thuật điêu khắc, tranh tường, đặc biệt là các bức tượng Phật giáo. Các phóng tác nghệ thuật này được trích xuất từ các hình ảnh và mô-típ trong kinh Bản duyên mô tả đời sống sinh hoạt, hạnh nguyện tu tập và độ sinh trong những kiếp trước của đức Phật Thích-ca và các vị Bồ-tát, các bậc Thánh.
Các kinh trong Bộ Bản duyên là kho tàng tư tưởng triết lý vô giá về lịch sử, văn hóa và Phật giáo, có giá trị to lớn về mặt giáo dục, đạo đức và nghệ thuật, đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá giáo lý, củng cố niềm tin và góp phần hình thành văn hóa Phật giáo. Bên cạnh đó, bộ kinh này cũng là nguồn cảm hứng cho nhiều tác phẩm nghệ thuật và văn học lớn, do đó cần được bảo tồn và phát huy giá trị để góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của con người.

Phần IV. Tóm tắt chung Bộ Bản Duyên



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI (sưu tầm)

Các kinh trong Bộ Bản duyên có nhiều dịch phẩm khác nhau. Mặc dù nỗ lực sưu khảo từ nhiều nguồn nhưng vẫn có thể còn để sót một vài bản dịch Việt của các vị dịch giả.

Tuyển tập rất đồ sộ, gồm 91 câu chuyện kể về các tiền kiếp của đức Phật Thích-ca và các vị Bồ-tát trong quá trình tu tập theo lục độ gồm: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ với mục đích thành tựu quả vị giác ngộ, giải thoát. Tác phẩm được chia thành 6 phần, mỗi phần tập trung vào một phẩm chất của lục độ với các ví dụ cụ thể và sinh động. Tuyển tập này là nguồn tài liệu quý giá để tìm hiểu về Phật pháp và con đường tu tập giác ngộ.

1. Kinh Bồ-tát bản duyên

Kinh này gồm 8 phẩm, tập hợp những câu chuyện về những kiếp sống quá khứ của đức Phật Thích-ca qua các tuyến nhân vật: Ty-la-ma (người bố thí tất cả), Thái tử Nhất Thiết Trì, Vua Thiện Cát, Vua Nguyệt Quang, con thỏ, con nai, con rồng... Qua các kiếp sống đó, Bồ-tát đã trải qua vô số gian khổ, thử thách nhưng vẫn giữ tinh thần hướng thiện, giúp đỡ chúng sinh. Những câu chuyện về lòng từ bi, trí tuệ và sự hi sinh của đức Phật giúp khơi gợi niềm tin đồng thời truyền cảm hứng cho người đọc trên con đường tìm hiểu và tu tập Phật pháp.

2. Kinh sanh

Bản kinh này tập hợp 55 kinh nhỏ kế về các kiếp trước của đức Phật Thích-ca và các vị Bồ-tát, thể hiện nhân quả, nghiệp báo và con đường tu hành giác ngộ. Mỗi câu chuyện đều mang thông điệp giáo lý sâu sắc, ca ngợi lòng từ bi, trí tuệ và khuyến khích con người sống thiện, hướng đến giải thoát. Nội dung kinh sách xoay quanh nhiều chủ đề như: Bố thí, giới luật, vô thường, nghiệp báo, luân hồi, sự giác ngộ.

3. Phật thuyết kinh Bồ-tát bản hạnh

Kinh gồm 12 câu chuyện kể về những kiếp tu hành gian khổ của Bồ-tát trong quá khứ, thể hiện tinh thần vị tha, hy sinh bản thân vì chúng sinh. Bồ-tát đã nhiều lần bố thí tài sản, vợ con, thậm chí cả mạng sống để cứu độ chúng sinh thoát khỏi khổ đau. Những câu chuyện trong kinh là minh chứng cho lòng từ bi vô bờ bến và ý chí tu hành mãnh liệt của Bồ-tát. Qua đó, góp phần tiếp thêm động lực cho mỗi người tinh tấn hơn trên con đường tu tập theo Phật pháp.

4. Kinh đại phương tiện Phật báo ân

Kinh gồm 9 phẩm. Đức Phật giảng để trừ nghi cho Tôn giả A-nan, phá tà kiến của ngoại đạo, giáo hóa chư Bồ-tát, đồng thời đề cao lòng hiếu thảo và sự đền đáp ân đức cha mẹ qua các câu chuyện tiền thân của đức Phật. Trong các kiếp sống, Ngài đã phát thệ nguyện lớn và không ngại hy sinh cả thân mạng để thực hiện hạnh nguyện này. Nhờ vậy mà ở kiếp chót, Ngài đắc Phật quả với 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, thành tựu tròn đầy các công đức.

5. Kinh Bi Hoa

Kinh gồm 6 phẩm. Đức Phật giới thiệu pháp môn đà-la-ni "Giải liễu nhất thiết" đã có từ thời chư Phật quá khứ ở các cõi nước khác, và lợi ích của việc hành trì pháp môn này: "Nhờ trì đà-la-ni này nên khiến cho Bồ-tát đạt được bốn vô ngại biện và bốn như ý túc"... Đồng thời kinh này cũng nói về lợi ích thiết thực của việc hồi hướng, thực hành để đạt được A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề.

6. Kinh Đại thừa đại bi Phân-đà-lợi

Kinh gồm 30 phẩm. Đức Phật giới thiệu pháp môn đà-la-ni "Nhập nhất thiết chủng trí hạnh" đã có từ thời các đức Phật quá khứ ở các cõi nước khác và lợi ích của việc hành trì pháp môn này. Đồng thời thông qua việc thọ ký cho các vị đại Bồ-tát Di-lặc, Đại Thế Chí, Quan Thế Âm,... cũng như công hạnh bố thí của đức Phật qua nhiều kiếp, kinh này cũng khuyên khích mọi người phát tâm Bồ-đề, hướng tới quả vị tột bậc là quả Phật ở thời vị lai.

7. Kinh Đại thừa bán sanh tâm địa quán

Kinh gồm 13 phẩm, kể về quá trình tu tập của Bồ-tát từ vô số kiếp cho đến khi thành Phật. Trong kinh, đức Phật đã giảng giải về bốn ân đức của thế gian và xuất thế gian, các loại ứng hóa thân Phật, pháp môn "Đại tha tâm địa quán" và các phương pháp tu tập để đạt được giác ngộ như quán vô thường, quán vô ngã, quán pháp sinh diệt, quán tứ đại, quán ngũ ấm, hạnh sống ở nơi a-lan-nhã, thực hành mười pháp ba-la-mật, v.v...

8. Luận về những câu chuyện tiền thân của Bồ-tát

Đây là tập truyện tiên thân của đức Phật được Tôn giả A- ry - a - su - ra biên soạn bằng tiếng Phạn ở Ấn Độ vào khoảng thế kỷ II-III, bao gồm 14 câu chuyện tiền thân kể về những kiếp tu hành gian khổ của đức Phật và các vị Bồ-tát trong quá khứ, thể hiện lòng từ bi, vị tha và tinh thần hy sinh bản thân vì chúng sinh. Những câu chuyện trong luận là minh chứng cho ý chí tu hành mãnh liệt và lòng dũng cảm của đức Phật và các vị Bồ-tát.

9. Kinh Vua Trường Thọ

Đây là câu chuyện tiền thân của đức Phật, trong một kiếp quá khứ Ngài là Vua Trường Thọ, vị vua nhân đức trị nước bằng Chính pháp. Con của Vua Trường Thọ là Trường Sanh, tiền thân của Tôn giả A-nan. Khi đất nước bị xâm lược, nhà vua vì không muốn tổn hại dân lành nên đã cùng con vào rừng ẩn cư. Về sau Vua Trường Thọ nạp thân mạng cho vua xâm lược nhưng không quên dặn đò con là không được báo thù. Trường Sanh vâng theo lời dạy của cha. Cuối cùng, lòng

nhân đức ấy đã cảm hóa được vua kia, Trường Sanh được trả lại đất nước và hằng năm được vua xâm lược mang lễ vật quý hiếm biếu tặng.

10. Kinh Vua Kim Sắc

Tác phẩm này kể về cuộc đời của Vua Kim Sắc, tiền thân đức Phật, nhờ cúng dường bữa ăn cho vị Bích-chi Phật mà cứu cả đất nước thoát khỏi nạn đói. Kinh này nhấn mạnh lợi ích của việc hành bố thí.

11. Kinh nhân duyên Vua Diệu Sắc

Tác phẩm này kể về tiền thân của đức Phật là Vua Diệu Sắc. Vì lòng khát ngưỡng Diệu pháp mà săn sàng bố thí cả thân mạng, vợ con... và được hóa thân của Đế-thích nói giáo pháp vi diệu cho nghe. Vì nhân cầu pháp quên lao nhọc trong nhiều kiếp quá khứ nên ở kiếp hiện tại Ngài thuyết pháp cho đại chúng lâu dài mà vẫn không mệt mỏi.

12. Kinh Vua Sư Tử Tố-đà-sa từ bỏ ăn thịt

Tác phẩm này kể về cuộc đời của Vua Sư Tử Tố-đà-sa với tập tính ăn thịt của mình. Vua được Vua Văn Nguyệt là tiền thân cửa đức Phật Thích-ca khuyến hóa từ bỏ tập tính cũ. Bài kinh khuyến hóa con người từ bỏ sát sinh và nói lên quả báo nặng nề của sát sinh là đọa nơi địa ngục A-tỳ.

13. Phật thuyết kinh về nhân duyên của Vua Đảnh Sanh

Tác phẩm kể về tiền thân của đức Phật là vị Vua Đảnh Sanh, nhờ các công hạnh bố thí, cúng dường trong nhiều đời quá khứ nên được làm vua các cõi nước và ngồi chung tòa với Đế thích. Cũng nhờ các công hạnh ấy mà ở kiếp cuối cùng Ngài thành Phật Chính Đẳng Chính Giác.

14. Kinh Bồ-tát Nguyệt Quang

Kinh kể về hạnh nguyện bố thí rộng lớn của Vua Nguyệt Quang, tiền thân của đức Phật, bao gồm cả bố thí thân mạng. Kinh này cũng giải thích vì sao hai Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và Xá-lợi-phất ở kiếp sống cuối xin nhập diệt trước Phật.

15. Kinh Thái tử Mộ-phách

Kinh này kể về cuộc đời của Thái tử Mộ-phách, là tiền thân của đức Phật, nhân vì lỗi lầm nhỏ trong quá khứ mà đã chịu đau khổ vô cùng, vì vậy khi sinh ra đến 13 tuổi Thái tử Mộ-phách vẫn không biết nói năng. Về sau thái tử khuyến hóa vua cha theo Chính pháp, thái tử cũng bỏ nước bỏ ngôi tu tập. Qua câu chuyện này đức Phật dạy: Người muốn chứng đạo đều phải phụng hành những điều

Phật dạy, không phạm giới cấm, không phỉ báng Phật pháp. Hành đạo tuy khổ nhưng sẽ thoát khỏi ba đường xấu ác và tám khổ nạn. Ai trái giới luật, phạm phải giới cấm, về sau tất đọa trong ba đường ác; nếu được làm người, sinh nơi nghèo khổ, hoặc làm tôi tớ sống chẳng tự do. Người nghiêm trì giới, làm các việc thiện thì sẽ sinh lên cõi trời, sinh ra nơi nào cũng được tôn kính.

16. Kinh Thái tử Mộ-phách, Bản Hán do Trúc Pháp Hộ dịch

Kinh kể về kiếp trước của đức Phật Thích-ca là Thái tử Mộ-phách. Cũng như chuyện trước, ở câu chuyện này vua cha vì nghe lời của đại thần cho rằng thái tử 13 tuổi không biết nói sẽ gây họa diệt vong cho đất nước nên vua cha ra lệnh chôn thái tử xuống hầm. Nhân đó thái tử nói về nghiệp quá khứ phải đọa địa ngục của mình và xin vua cha cho xuất gia học đạo. Vua cha đồng ý với chí nguyện xuất gia của thái tử. Khi mạng chung, thái tử được sinh lên cõi trời Đâu-suất, thọ mạng cõi trời hết, sinh xuống nhân gian làm thái tử, con vua nước Ca-duy-la-vệ, rồi tu hành thành tựu quả A-la-hán Chính đẳng giác.

17. Kinh Bồ-tát Nguyệt Minh

Ở tác phẩm này, đức Phật thuyết giảng cho đồng nam Nguyệt Minh rằng đại Bồ-tát ở tại gia hoặc làm Tỳ-kheo, thường bố thí thức ăn và bố thí kinh pháp, đem tâm thiện đón tiếp mọi người, phụng trì bổn nguyện, thường phát tâm cầu thành Phật, mau chóng đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác và đức Phật kể câu chuyện tiền thân đã từng bố thí máu thịt của mình để cứu một vị Tỳ-kheo để khuyến hóa Nguyệt Minh.

18. Kinh Thái tử Đức Quang

Kinh kể về câu chuyện Thái tử Đức Quang, con trai Vua Át-chân-vô, từ bỏ ngai vàng để tu hành. Qua đó, kinh đề cao giá trị của việc xuất gia, tầm quan trọng của việc tuân theo giáo pháp Phật và sức mạnh của đức tin.

19. Kinh Thái tử Tu-đại-noa

Kinh kể về một kiếp quá khứ đức Phật là Thái tử Tu-đại-noa, ngài đã bố thí tất cả tài sản, vợ con để thực hành hạnh bố thí ba-la-mật. Ngài đã thực hành hạnh bố thí ấy trong vô lượng vô số kiếp cho đến khi thành Phật.

20. Kinh nhân duyên xây tháp Bồ-tát hiến thân cứu hổ đói

Kinh kể về tiền kiếp của đức Phật Thích-ca, khi Ngài là Bồ-tát đã dâng hiến thân mình để cứu đàn hổ đói. Hành động cao cả này thể hiện lòng từ bi vô bờ bến của Bồ-tát, sẵn sàng hy sinh bản thân vì chúng sinh. Sau khi Bồ-tát hy sinh, vua

cha và dân chúng đã xây tháp để tưởng nhớ công đức của ngài. Bản kinh đề cao giá trị của lòng từ bi, sự hy sinh và tinh thần cầu đạo giác ngộ của Bồ-tát.

21. Kinh nhân duyên Thái tử Phước Lực

Kinh kể câu chuyện đức Phật Thích-ca trong kiếp làm Thái tử Phước Lực, có lòng từ bi, đức hy sinh, vô số kiếp tu hành phước nghiệp và hướng tới tu hành giác ngộ. Qua đó, kinh đề cao giá trị của việc gieo thiện nghiệp, tích lũy công đức để đạt được quả vị Phật.

22. Kinh Bồ-tát Thiểm Tử

Kinh kể về Bồ-tát Thiểm Tử, tiền thân của đức Phật, vì lòng hiếu thảo cảm động trời xanh mà sau khi bị tên độc bắn trúng được các vua trời cứu sống lại. Qua câu chuyện này, kinh đề cao giá trị của lòng hiếu thảo, đức hy sinh và tinh thần vị tha của Bồ-tát.

23. Kinh Thiểm Tử

Nội dung giống với tác phẩm nêu trên.

24. Phật thuyết kinh Thiểm Tử

Nội dung giống với tác phẩm nêu trên.

25. Phật nói kinh Thiểm Tử

Kinh này ngắn hơn và cả hai có nội dung giống với kinh trên.

26. Kinh tiền thân của đức Phật Sư Tử Nguyệt

Kinh kể về sự tích, tiền kiếp của Tỳ-kheo Bà-tu-mật-đa, vì không giữ giới hạnh nên nhiều đời tái sinh ở địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh, nhưng nhờ có một kiếp cúng dường cho vị Tỳ-kheo giữ giới hạnh nên được thoát khỏi thân khỉ, tái sinh cõi trời và sinh ra ở thời Phật. Về sau, ngài được đức Phật thọ ký sẽ thành Phật Sư Tử Nguyệt kế sau thời đức Phật Di-lặc. Kinh cũng chỉ rõ các nghiệp đời trước đã ảnh hưởng như thế nào đến đời này.

27. Kinh Đại Ý

Tác phẩm này kể về tiền thân của đức Phật là thanh niên Đại Y, người vào biển tìm châu báu để bố thí, giúp đỡ mọi người. Nhân vào thời đức Phật Duy-vệ Tỳ-bà-thi, tiền thân Đại Ý đã đem bốn thứ báu xây tháp thờ xá-lợi, cúng dường Tam tôn,... nên Đại Y được 4 viên châu minh nguyệt quý giá để cứu giúp muôn người. Cũng với hạnh nguyện lớn đó, ngài liên tục tích lũy công đức cho đến lúc

thành Phật, bậc Tôn kính nhất trong ba cõi.

28. Kinh ba lần tái sinh ở kiếp trước

Tác phẩm này kể về ba lần tái sinh của đức Phật Thích-ca trong các kiếp sống trước. Trong các kiếp sống ấy, Ngài đã bố thí không tiếc thân mạng để cứu người, cứu hổ đói,.. nhờ thực hành bố thí từ nhiều kiếp trước nên Ngài được sắc mặt tươi sáng, đẹp đẽ. Mỗi khi Ngài cười, ánh sáng từ miệng phóng ra chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Kinh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hành bố thí sẽ mang lại lợi ích lớn, kết quả lớn.

29. Kinh Ngân Sắc nữ

Kinh này kể về cuộc đời của Ngân Sắc, một trong những tiền thân của đức Phật, người đã cắt ngực mình để cứu sống một sản phụ. Trong các kiếp sống tiếp theo, các tiền thân của đức Phật cũng hy sinh thân mình để bố thí cho các loài chim và hổ đói. Qua câu chuyện này, đức Phật dạy về công đức và quả báo của việc bố thí.

30. Kinh đức Phật khất thực ở đời quá khứ

Câu chuyện này kể về tiền thân đức Phật Thích-ca được thọ ký bởi một vị Phật quá khứ, nhân việc đứa bé là tiền thân của đức Phật xuất hiện các điềm lạ cát tường, tóc tự rụng trở thành Sa-môn, dự vào hàng Bất thoái chuyến khi người mẹ dâng cúng phần cơm cúng dường tới chư Phật quá khứ.

31. Kinh nai chín màu - Phật thuyết kinh nai chín màu

Hai kinh này có nội dung giống nhau. Kinh kể về cuộc đời của Bồ-tát trong hình dạng con nai có lông chín màu và cặp sừng trắng như tuyết. Nai thường ở ven bờ sông Hằng, ăn cỏ và uống nước, sống đời hiền thiện, thực hành nhẫn nhục ba-la-mật.

32. Kinh nói về nai mẹ

Nội dung giống trên.

33. Phật thuyết kinh nói về nai mẹ

Kinh kể về mẹ nai với lòng từ bi và sự hy sinh vĩ đại đã cầu xin một thợ săn tha mạng để quay về chăm sóc hai nai con của mình. Thợ săn đồng ý và mẹ nai trở về, sau đó tự nguyện quay lại để giữ lời hứa, thể hiện lòng trung thực và tình mẫu tử sâu nặng. Câu chuyện nhấn mạnh giá trị của lòng tin và sự hy sinh, cũng quan trọng như thế nào việc giữ lời hứa.

34. Kinh nhân duyên tâm từ không ăn thịt của Tiên nhân Nhất Thiết Trí Quang Minh

Kinh này thuật lại câu chuyện của Nhất Thiết Trí Quang Minh, một Bà-la-môn có trí tuệ sâu rộng và hiểu biết nhiều kinh điển. Ông đã từ bỏ việc ăn thịt và sống đời thiểu dục, tập trung vào việc tụng niệm và tu tập theo Kinh Từ tam-muội Quang đại bi hải vân, phát nguyện trở thành Phật Di-lặc trong tương lai.

35. Kinh tu hành bản khởi

Kinh gồm 7 phẩm, trình bày sơ lược cuộc đời đức Phật Thích-ca, bao gồm sự kiện Ngài được thọ ký bởi đức Phật Đĩnh Quang, các sự kiện từ khi Ngài giáng thần cho đến khi thành tựu đạo quả. Kinh ca ngợi lòng từ bi, trí tuệ và sức mạnh phi thường của đức Phật, đồng thời nêu lên những phương pháp tu tập để đạt được giác ngộ.

36. Phật thuyết kinh Thái tử Thụy Ứng bản khởi - Phật nói kinh bản khởi thái tử hiện điềm lành

Hai Kinh có nội dung giống nhau, bản kinh sau nêu thêm sự kiện đức Phật độ ba anh em Ca-diếp.

37. Phật thuyết kinh phổ diệu

Kinh gồm 30 phẩm, kể về cuộc đời đức Phật Thích-ca, từ khi giáng thân cho đến khi thành tựu đạo quả, trở về hóa độ song thân. Kinh cũng chứa đựng nhiều câu chuyện truyền cảm hứng của đức Thế Tôn trên con đường hóa đạo.

38. Kinh phương quảng đại trang nghiêm

Kinh gồm 27 phẩm, kể về hành trình tu tập của Bồ-tát từ vô số kiếp trước cho đến khi thành Phật. Kinh ca ngợi lòng từ bi, trí tuệ và sức mạnh phi thường của Bồ-tát, đồng thời nêu lên những phương pháp tu tập để đạt được giác ngộ.

39. Kinh bản khởi về sự kỳ diệu của Bồ-tát

Tác phẩm này kể vắn tắt từ kiếp quá khứ khi Bồ-tát được thọ ký cho đến khi thành Phật và chuyển pháp luân.

40. Kinh nhân quả quá khứ hiện tại

Tác phẩm này nói về nhân duyên thời quá khứ, từ khi khởi phát chí nguyện cho đến khi thành Phật đạo của đức Phật Thích-ca. Tiền thân Phật là Tiên nhân Thiện Huệ, trải qua vô lượng vô số kiếp vì cầu Nhất thiết chủng trí, ngài nguyện vào biển sinh tử dạo khắp năm đường, độ thoát chúng sinh cho đến khi được

đức Phật Phổ Quang thọ ký, lại trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp thực hiện chí nguyện của mình, cuối cùng Ngài đắc thành Phật quả ở kiếp hiện tại.

41. Kinh tuyển tập bản hạnh của Phật

Kinh gồm 60 phẩm, kể về hành trình tu tập của đức Phật Thích-ca từ khi Bồ-tát phát tâm cho đến khi thành tựu đạo quả và nhân duyên hóa độ một số vị đại đệ tử. Bồ-tát trải qua vô số kiếp tu hành gian khổ, nhiều lần làm vua chúa, tái sinh trong những gia đình danh giá, học tập mọi ngành nghề, chứng kiến các cảnh khổ trong cuộc đời, xuất gia tu hành, tham học với các vị danh sư, trải qua nhiều thử thách, chiến đấu với ma quỷ, cuối cùng thành tựu đạo quả dưới gốc cây Bồ-đề. Tác phẩm này có giá trị to lớn về mặt văn hóa, lịch sử Phật giáo.

42. Phật thuyết kinh Chúng-hứa-ma-ha-đế

Kinh này kể về nguồn gốc của dòng tộc Thích-ca và cuộc đời đức Phật với các sự kiện nổi bật trong cuộc đời của Ngài từ khi giáng thai cho đến lúc quay trở về hóa độ dòng họ Thích.

43. Phật sở hành tán

Bản văn này mô tả cuộc đời đức Phật Thích-ca, qua các giai đoạn đản sinh, tuổi trẻ, xuất gia, tu khổ hạnh, đạt giác ngộ dưới cội Bồ-đề, chuyển pháp luân tại Vườn Nai, tiếp độ đệ tử xuất gia, thần thông của Phật, đối thoại triết học, sự chia rẽ trong Tăng đoàn, Phật dạy về nghiệp và luân hồi, nhập Niết-bàn. Đặc biệt những lời giáo huấn sau cùng của bậc Đạo sư về căn bản các giới, khích lệ và sách tấn cho chúng đệ tử làm kim chỉ nam trên con đường tu tập.

44. Kinh Phật bản hạnh

Kinh gồm 31 phẩm dưới dạng thi kệ, nói về cuộc đời đức Phật từ khi sinh ra cho đến lúc nhập Niết-bàn và sự phát triển của Tăng đoàn Phật giáo. Kinh ca ngợi lòng từ bi, trí tuệ và sức mạnh phi thường của đức Phật, nêu lên những bài học quý báu về cuộc sống và con đường giác ngộ, đồng thời nhấn mạnh, đức Phật là đấng Giác ngộ, không phải thần linh, qua đó khích lệ mọi người tìm hiểu, học và hành theo lời dạy của Ngài.

45. Kinh Tăng-già-la-sát sở tập

Kinh ca ngợi hành nghiệp và trí tuệ tối thắng của đức Phật từ khi còn tu hạnh Bồ-tát cho đến lúc nhập Niết-bàn, cùng 32 tướng tốt của Ngài. Các tướng này có được là do thành tựu vô số trăm nghìn hạnh trong vô lượng kiếp. Công hạnh này không gì có thể phá hoại, Ngài đã đem Chính pháp phá dẹp tà ma ngoại đạo, độ

vô số loài hữu tình trong tam giới, cứu chúng sinh thoát khổ sinh tử luân hồi.

46. Phật thuyết kinh thập nhị du

Kinh kể về khởi phát của dòng họ Thích, các nhánh phả hệ, điểm tóm tắt các sự kiện quan trọng trong lịch sử cuộc đời đức Phật trong 12 năm đầu Ngài du hóa thuyết pháp. Đồng thời kinh cũng mô tả tổng quan vị trí địa lý 16 nước lớn ở cõi Diêm-phù-đề thời đức Phật.

47. Kinh trung bản khởi

Kinh gồm 15 phẩm, nói về các sự kiện sau khi đức Phật thành đạo, Ngài quán chiếu thế gian và bắt đầu chuyển pháp luân tại Lộc Viên, giảng bài pháp tứ diệu đế gồm khổ, tập, diệt, đạo cho năm anh em Tôn giả Câu-lân và nhân duyên hóa độ các vị đại đệ tử, vua chúa, hình thành Tăng đoàn, tứ chúng. Trong đó, nổi bật là sự kiện thành lập Ni đoàn và sự ra đời của “bát kỉnh giới”.

48. Phật thuyết kinh hưng khởi hạnh

Kinh gồm 10 câu chuyện, đức Phật kể lại 10 nhân duyên đời trước của Ngài cho Tôn giả Xá-lợi-phất và đại chúng nghe, nhân đó hóa độ loài rồng. Qua đó, đức Phật khuyên mọi người nên phòng hộ ba nghiệp thân, miệng, ý, tu thập thiện nghiệp để tránh phải chịu quả khổ về sau.

49. Phật thuyết kinh nghĩa túc

Kinh gồm 16 phẩm, là nhân duyên để đức Phật thuyết Kinh nghĩa túc, nói về sự tai hại của lòng tham không biết đủ, sự sân hận, ngu si, chấp thân mạng, ái dục là nguyên nhân của tranh chấp, và đề cao lợi ích của chính kiến, bố thí, trì giới. Thông qua sự kiện Vua Duy-lâu-lặc thảm sát dòng họ Thích, đức Phật dạy phải nên khởi tâm từ, không nên ác tâm khởi ý giết hại làm thương tổn chúng sinh để rồi phải chịu quả báo.

50. Kinh năm trăm đệ tử của Phật tự nói về tiền thân của mình

Kinh gồm 30 phẩm, nhân duyên vua rồng A-nậu-đạt thỉnh đức Phật và năm trăm đệ tử thượng thủ đến trú xứ để cúng dường, đức Phật nói tội phước mà vua rồng đã tạo, trải qua nhiều kiếp phải chịu quả báo, cho đến khi Phật ra đời mới được cứu độ. Nhân đó, 29 vị Thánh đệ tử và Thế Tôn kể về nhân quả nghiệp báo kiếp xưa đã tạo, cho đến đời này vẫn còn dư báo nên đức Phật phải chịu trải qua 10 nạn.

51. Kinh soạn tập bách duyên

Kinh gồm 10 phẩm, tập hợp 100 câu chuyện kể về nhân quả nghiệp báo: Nhân duyên các vị Bồ-tát, Bích-chi Phật được thọ ký; nhân duyên đức Phật được thọ nhận sự cúng dường; tham lam bỏn xẻn, đố kỵ, ác khẩu phải sinh vào loài ngạ quỷ; bố thí, trì giới, từ bi được sinh lên cõi trời; tiền thân của các vị Tỳ-Kheo, Tỳ-kheo-ni sinh ra với các điềm lạ cát tường, có duyên được gặp đức Phật và được Ngài hóa độ; đồng thời cũng nói về hậu quả của những người có tính ác, bất thiện.

52. Kinh đại trang nghiêm luận

Kinh gồm 90 chương, luận về những giáo lý quan trọng trong lời dạy của đức Phật như 12 nhân duyên, vô ngã, trì giới, nghe pháp, thiểu dục tri túc, tu tập theo chính đạo, thập thiện nghiệp và tai họa của các dục, phá giới, quả báo của sự buông lung,... Qua các câu chuyện minh họa, kinh còn chỉ ra con đường tu tập để đoạn trừ phiền não, hướng cầu Phật đạo.

53. Kinh hiền ngu

Kinh gồm 69 phẩm, tập hợp các câu chuyện kể về tiền thân của đức Phật Thích-ca; tiền thân các vị Thánh Tăng, Thánh Ni và nhân duyên đưa đến việc được gặp Phật, được Ngài hóa độ, chứng đắc đạo quả; tiền thân của các vị thiên tử, vua quan, trưởng giả, thứ dân. Qua đó, chỉ rõ nhân duyên dẫn đến sự thọ nhận quả báo tốt, xấu và ca ngợi giá trị đạo đức, hướng đến sự giác ngộ giải thoát.

54. Kinh tạp bảo tạng

Kinh này có 10 quyển với 121 câu chuyện, kể về những sự tích liên quan đến đức Phật, đệ tử đức Phật và những sự việc sau khi Ngài nhập diệt; dùng nhân duyên thí dụ để trình bày rõ về quan hệ nhân quả với 5 nội dung chính: Hiếu dưỡng, phỉ báng, thí hạnh, giáo hóa, đấu tranh. Trong đó, bao gồm những sự việc giữa Vua Thập-xa và Vương tử La – ma, lời hỏi đáp giữa Tỳ kheo Na tiên và vua Di – lan – đà, người Ấn Độ gốc Hy Lạp, cho đến những cuộc đối thoại giữa Tôn giả Kỳ-dạ-đa và Vua Chiên-đàn-kế-ni-trá nước Nguyệt-thị

55. Kinh tạp thí dụ (01)

Kinh gồm 12 câu chuyện, khuyến khích nỗ lực tu tập chứng quả trong hiện tại, không chờ đợi đến tương lai; nên y pháp bất y nhân; thực hành bố thí đề hồi hướng phước báo cho người đã chết; giá trị của người tu đạo là chứng đắc Thánh quả; sống trong trần không bị nhiễm trần, .. thường xuyên tạo thiện nghiệp, quy kính Tam bảo, tu tập phát triển trí tuệ để đạt được sự an vui đời đời.

56. Kinh tạp thí dụ bản Việt (do Minh Định, Như Vân chuyển ngữ)

Kinh này gồm 32 truyện, ca ngợi hạnh nguyện độ sinh của Bồ-tát và nhắc nhở mọi người phải tu tập giới đức, tránh ngã mạn, nhận ra được sự vô thường vô ngã của thế gian nên cần tạo phước trong mọi hoàn cảnh. Bài kinh cũng nhấn mạnh việc không được xem thường năng lực và trí tuệ của vị Sa-di nhỏ tuổi và ca ngợi công đức xây dựng chùa tháp, tôn kính Tam bảo, truyền bá Phật pháp của Vua A-dục.

57. Kinh cựu tạp thí dụ

Kinh gồm 61 truyện, trong đó, nhiều truyện đức Phật kể về tiền thân của Ngài, xoay quanh các chủ đề: Bồ-tát cứu độ chúng sinh, khuyên giữ năm giới, tu mười thiện nghiệp; ca ngợi phước báu của cúng dường và bố thí, lợi ích của việc tôn kính Tam bảo, giữ trai giới và báo ân. Kinh nhấn mạnh rằng ngộ lý vô thường và nhân quả sẽ được giải thoát; kiểm soát lời nói để tránh rước họa; Tỳ-kheo nên biết đủ, tu tập và không tự mãn; quả vị và trí tuệ của Phật là tối thượng, khuyến khích phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

58. Kinh tạp thí dụ (02)

Tuyển tập gồm 39 dụ ngôn ngắn gọn về lý nghiệp báo, thiện ác, pháp vô thường, sinh diệt; đề cao tinh thần Bồ-tát đạo và việc tu đạo làm phước. Như Lai thị hiện giảng các pháp thiện, ác, hữu vi, vô vi. Ngài cũng nhắc nhở rằng phiền não là lưới ma, người tu nên cầu thành Phật, không mong cầu phúc báo nhân thiên; hành trì niệm Phật tam-muội giúp tiêu trừ tội lỗi; muốn bố thí ít mà được phúc nhiều cần đặt vào Phật đạo và phải đi đôi với trí tuệ.

59. Chúng kinh soạn tạp thí dụ

Tác phẩm này tập hợp 44 câu chuyện ẩn dụ và ngụ ngôn, kể lại những giai thoại trong thời đức Phật còn tại thế và sau khi Ngài đã nhập Niết-bàn, nhằm giáo dục đạo đức và đưa ra cách ứng xử hiền thiện, mang lại hạnh phúc và ý nghĩa trong cuộc sống. Kinh nhấn mạnh giáo pháp của đức Phật có diệu năng giúp chúng sinh thoát khỏi sinh tử.

60. Kinh bách dụ

Kinh tập hợp 98 câu chuyện ngụ ngôn ngắn gọn, súc tích, sử dụng hình ảnh ẩn dụ để giáo huấn đạo lý Phật giáo; xoay quanh các chủ đề như lòng tham, sân hận, si mê, nghiệp báo, luân hồi, giác ngộ,... Qua những câu chuyện hàm tiếu, sinh động, giúp con người nhận thức về bản thân, hướng thiện và tu hành để đạt được sự giải thoát.

61. Kinh Pháp cú

Kinh này có 39 phẩm với tổng cộng 759 bài kệ, tập hợp những lời dạy vàng ngọc của đức Phật Thích-ca về triết lý sống và tu tập, từ đơn giản đến sâu sắc thông qua ngôn từ đầy chất thơ với nhiều thí dụ sinh động. Qua đó, đức Phật triển khai rộng tinh hoa, cốt lõi của giáo pháp, mang lại giá trị giáo dục to lớn trong việc giúp con người sống an lạc, hướng thiện, phát triển tuệ giác và giải thoát khỏi khổ đau.

62. Kinh Pháp cú thí dụ

Kinh gồm 40 phẩm, chứa đựng nhiều thi kệ mang tính triết lý liên quan đời sống và cách thức tu tập của đức Phật về vô thường, học tập, giữ giới, đa văn, lòng tin, thận trọng, nhân từ, song yếu, buông lung, tâm lý, ngu và khôn, ác hạnh, già suy, phẫn nộ, trần cấu, đạo hạnh, lợi dưỡng, ái dục, Sa-môn, Bà-la-môn, A-la-hán, Niết-bàn và lợi ích của đạo. Qua đó, khích lệ mọi người sống vị tha, trí tuệ, hướng về con đường giác ngộ.

63. Kinh xuất diệu

Kinh gồm 34 phẩm, giới thiệu triết lý sống với các chủ đề như vô thường, dục, ái, niệm, giới, học, tín, đạo, Niết-bàn và nhiều điều khác. Đức Phật giảng rộng ý nghĩa các bài kệ, giải thích nguyên nhân và giảng giải nguyên lý tu tập, giúp mọi người vận dụng vào đời sống để phát sinh trí tuệ, giác ngộ và thoát khỏi khổ sinh tử luân hồi.

64. Kinh tuyển tập những bài tụng quan trọng về pháp

Đây là một dị bản của Kinh Pháp cú. Kinh gồm 33 phẩm, tập hợp các Phật ngôn ngắn gọn, súc tích, tóm lược tinh hoa giáo lý Phật giáo do đức Phật Thích-ca giảng dạy trong suốt 49 năm hoằng pháp. Nội dung kinh xoay quanh các chủ đề như tứ diệu đế, bát chính đạo, nghiệp báo, luân hồi, giải thoát,... Qua những bài kệ mang tính triết lý sâu sắc, kinh giúp con người thấu hiểu quy luật nhân quả, rèn luyện đạo đức và hướng đến giác ngộ.

65. Phật thuyết kinh con chó dại

Trong kinh, đức Phật dạy rằng: "Nếu có người nào thọ giới từ đệ tử của Ta mà trở lại ganh ghét thầy của mình thì người ấy hẳn là đến từ đường ác." Ngài kể câu chuyện về một con chó dại cắn chủ để minh họa rằng người phỉ báng thầy mình là ác. Đức Phật cũng cảnh báo rằng vào thời mạt pháp, có những thầy lười biếng, ác hạnh, tham dục và không thông hiểu Phật pháp, khiến người khác khinh lờn giới pháp và phạm tội nặng. Vì vậy, Ngài khuyên những người mới

phát tâm cần cẩn trọng tránh nhận lầm thầy ác.

66. Phật thuyết kinh thí dụ về bầy trâu

Kinh sử dụng hình ảnh con lừa thấy bầy trâu bản tính hiền lành nên hòa vào bầy trâu, bắt chước hành động của loài trâu, cho mình là trâu và kết quả là bị trâu húc chết. Đức Phật dùng câu chuyện này để ví cho một vị Tỳ-kheo ác hạnh, không tinh tấn mà nói là tinh tấn, không phải Sa-môn mà nói là Sa-môn, không tu Phạm hạnh mà nói là tu Phạm hạnh, không đa văn, chấp chứa nhiều tà kiến. Tỳ-kheo như vậy không được sống chung trong Tăng đoàn. Đức Phật khuyên mọi người nên tránh xa kẻ ác, nên thân cận học hỏi bậc hiền, tu tập theo các Sa-môn có đạo hạnh tốt.

67. Phật thuyết kinh chuyện con cá lớn

Kinh kể về câu chuyện đàn cá nhỏ không tin lời cảnh báo của cá lớn mà dẫn đến kết cục bi thảm. Cũng vậy, một vị Tỳ-kheo không biết giữ gìn thân, khâu, ý; không phòng hộ các căn; không thu nhiếp tâm ý; không quán sát sự bất tịnh nên khởi tâm niệm dục tà; chạy theo sự ham muốn của bản thân, sống trong sự đầy đủ lợi dưỡng, sẽ bị vướng vào lưới của Ác ma, nhất định sẽ bị đọa vào ba đường ác, không thoát khỏi sinh tử luân hồi. Đồng thời, kinh cũng cảnh tỉnh con người về hậu quả của sự ngỗ nghịch, thiếu suy nghĩ và không chịu học hỏi.

68. Phật thuyết kinh thí dụ

Trong kinh này, đức Phật kể tóm lược một thí dụ về tai họa trong sinh tử do đắm nhiễm mùi vị của năm dục cho Vua Thắng Quang nghe và dạy mọi người hãy siêng năng tư duy, thực hành giáo pháp, đừng có buông lung.

69. Phật thuyết kinh thí dụ về vua được Quán đảnh

Kinh kể về ba vị vua dòng Sát-đế-lợi, ở ba thời điểm khác nhau, thọ phép Quán đảnh lên ngôi và ghi nhớ suốt đời: Vị thứ nhất lên ngôi khi còn nhỏ, năng lực yếu; vị thứ hai lên ngôi khi trưởng thành, năng lực trung bình; vị thứ ba lên ngôi khi có oai lực lớn, chinh phục kẻ thù. Đức Phật dạy rằng người xuất gia tu tập cũng tương tự, thực hiện và ghi nhớ ba việc trong đời: Phát khởi niềm tin chân chính và xuất gia, tu các hạnh tối thắng để đắc Pháp nhãn tịnh và diệt hết các lậu để đạt giải thoát rốt ráo, không còn thọ thân sau.

70. Phật thuyết kinh thí dụ về thuốc và cách trị bệnh

Kinh nói về người thầy thuốc giỏi ở đời, biết bệnh biết thuốc, được xưng là bậc Y vương, có đầy đủ bốn khả năng là biết bệnh gì cần thuốc gì; biết nguyên nhân

gây ra bệnh, tùy theo bệnh mà cho thuốc; khi bệnh đã phát thì biết cách trị cho hết bệnh; trị tận gốc bệnh, không để tái phát. Cũng vậy, đức Phật xuất hiện ở đời là bậc Pháp vương, Ngài nói bốn loại thuốc pháp vô thượng, đó là khổ Thánh đế, tập Thánh đế, diệt Thánh đế, đạo Thánh đế; khiến cho chúng sinh vĩnh viễn xa lìa phiền não khổ đau.

...

Lời kết

Tóm lại, Bộ Bản duyên giữ một vị trí quan trọng trong tạng kinh Phật giáo bộ phái với gần 1.700 trang chữ Hán và trên 5.000 trang kinh Việt dịch. Các thế hệ Tăng, Ni Việt Nam đã miệt mài liên tục phiên dịch để hoàn thiện Bộ kinh này. Bộ Bản duyên truyền tải khá đầy đủ phương pháp tu tập từ sơ cơ cho đến quả vị A-la-hán, thành tựu mục đích tối hậu là Phật Chính Đẳng Giác, đồng thời làm ngọn hải đăng soi sáng cho chúng sinh trên con đường tu tập ngang qua rất nhiều câu chuyện về sự hy sinh, tự lợi lợi tha của đức Phật và chư vị Thánh đệ tử khi hành hạnh Bồ-tát. Từ nội dung kinh này, những khía cạnh lịch sử, tư tưởng Đại thừa, ý niệm Tây phương Tịnh độ, hạnh nguyện Bồ-tát,.. được minh chứng và làm sáng tỏ, giúp cho hành giả có thêm niềm tin kiên cố vào Chính pháp và noi gương hành trì.

Tam tạng Thánh điển ghi lại những lời dạy vàng ngọc của đức Phật. Khi Phật giáo được truyền vào các nước ở phương Bắc, Tam tạng Thánh điển tiếp nhận thêm những bộ chú sớ, luận giải của chư vị Tổ sư nên được gọi là Đại tạng kinh. Công việc phiên dịch, xuất bản Đại tạng kinh là Phật sự thiêng liêng, cần thiết trong việc hoàng dương Chính pháp. Sự nghiệp này không những được chư vị đệ tử xuất gia, tại gia của đức Phật nhiệt tâm đảm trách mà còn được nhân dân tán trợ. Nhu cầu phiên dịch kinh điển sang Việt ngữ trở thành một Phật sự vô cùng hệ trọng. Nội dung này được trích dẫn từ Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Việt dịch: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang, Nhà xuất bản Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh – Phần 1.

Tổng hợp: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu tham khảo:

Nội dung này được trích dẫn từ Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Việt dịch: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh